

DEWOTON

Viên nang mềm

Công thức : Mỗi viên chứa

Cao bạch quả (Extractum Ginkgo biloba)	40 mg
Selen (Cao men khô 0,1% Selen)	50 µg
Vitamin A (Retinol palmitat/ acetat)	2.000 IU
Vitamin D ₂ (Cholecalciferol)	400 IU
Vitamin E (Tocopherol acetat)	10 mg
Vitamin C (Acid ascorbic)	60 mg
Vitamin B ₁ (Thiamin Nitrat)	2 mg
Vitamin B ₂ (Riboflavin)	2 mg
Vitamin B ₃ (Calci Pantothenat)	1 mg
Vitamin B ₆ (Pyridoxin hydroclorid)	1,5 mg
Vitamin PP (Nicotinamid)	20 mg
Acid folic	200 µg
Calci (Calci hydrogen phosphat)	27 mg
Sắt (Sắt sulfat)	10 mg
Đồng (Đồng sulfat)	0,26 mg
Magnesi (Magnesi sulfat)	4,1 mg
Mangan (Mangan sulfat)	0,41 mg
Fluorid (Natri fluorid)	0,2 mg
Kẽm (Kẽm sulfat)	6,9 mg

Tá dược : Dầu đậu nành, Dầu cọ, Sáp ong trắng, Lecithin, Gelatin, Sorbitol, Vanillin, Methyl paraben, Propyl paraben, Titan dioxyd, Sắt oxyd (nâu, đỏ, đen).

Trình bày :

Ví 10 viên, hộp 3 vỉ, hộp 6 vỉ, hộp 10 vỉ, hộp 30 vỉ và hộp 50 vỉ.

Chai 30 viên, Chai 60 viên, Chai 100 viên, Chai 200 viên, và Chai 500 viên.

Được lực học :

Ginkgo biloba :

Làm giãn các mạch máu bị co thắt, nhờ vậy làm tăng lưu lượng máu đến não, mạch vành, vùng chậu và các mạch máu vùng ngoại biên, dẫn đến tăng cung cấp oxy và Glucose.

Tăng khả năng dẫn truyền thần kinh trong não.

Chống oxy hóa, khử các gốc tự do.

Selen chống oxy hóa, chống gốc tự do, chống lão hóa, bảo vệ tim mạch...

Các vitamin và muối khoáng :

Các sinh tố cần thiết cho sự chuyển hóa các amino acid, chất béo và chất đường thành năng lượng, giúp tăng trương lực cơ (B₁), cải thiện tình trạng da (PP, A, D, E), tóc (B₅), và mắt (A), thần kinh, tạo hồng cầu (B₉, Fe), tăng sức đề kháng của cơ thể và tăng tuổi thọ tế bào (C).

Các chất khoáng trong Pharmaxe G2 đóng vai trò quan trọng trong chức năng tinh dục (Zn), quá trình lành vết thương (Zn, Cu), sự phát triển tinh thần ở thể lực (Ca, Cu, Fe) và các chức năng thần kinh (Ca, Mg).

Được động học :

Vitamin A : Nồng độ bình thường của Vitamin A trong huyết tương là từ 300 đến 600 microgam/lít. Trong trường hợp thiếu Vitamin A thì nồng độ thấp 100 microgam/lít, còn trong trường hợp quá liều hay ngộ độc thì nồng độ này cao hơn.

Vitamin B₁ : Sự hấp thu Vitamin B₁ trong ăn uống hàng ngày qua đường tiêu hóa là do sự vận chuyển tích cực phụ thuộc Na⁺. Khi nồng độ Vitamin B₁ trong đường tiêu hóa cao sự khuếch tán thụ động cũng quan trọng. Tuy vậy, hấp thu liều cao bị hạn chế. Khi hấp thu vượt quá nhu cầu tối thiểu, các kho chứa Vitamin B₁ ở các mô đầu tiên được bão hòa. Sau đó lượng thừa sẽ thải trừ qua nước tiểu dưới dạng phân tử Vitamin B₁ nguyên vẹn. Khi hấp thu Vitamin B₁ tăng lên hơn nữa, thải trừ dưới dạng Vitamin B₁ chưa biến hóa sẽ tăng hơn.

Vitamin B₂ : Vitamin B₂ được hấp thu chủ yếu ở tá tràng. Các chất chuyển hóa của vitamin B₂ được phân bố khắp các mô của cơ thể và vào sữa mẹ. Một lượng nhỏ được dự trữ ở gan, lách, thận, tim.

Vitamin B₆ : Vitamin B₆ hấp thu nhanh chóng qua đường tiêu hóa, trừ trường hợp mắc các hội chứng kém hấp thu. Sau khi uống, thuốc phần lớn dự trữ ở gan và một phần ở cơ và não. Vitamin B₆ thải trừ chủ yếu qua thận dưới dạng chuyển hóa. Lượng đưa vào nếu vượt quá nhu cầu hàng ngày, phần lớn đào thải dưới dạng không đổi.

Vitamin PP : Hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa sau khi uống và phân bố rộng khắp cơ thể. Thời gian bán hủy của thuốc khoảng 45 phút. Vitamin PP chuyển hóa ở gan thành N – methylnicotinamid, các dẫn chất 2 – pyridon và 4 – pyridon, và còn tạo thành nicotinuric. Sau khi dùng vitamin PP với liều thông thường, chỉ có một lượng nhỏ bài tiết vào nước tiểu ở dạng không thay đổi; tuy nhiên khi dùng liều lớn thì lượng thuốc bài tiết dưới dạng không thay đổi sẽ tăng lên.

Chỉ định :

Cung cấp các vitamin và muối khoáng trong các trường hợp thiếu do suy dinh dưỡng hoặc do kém hấp thu hoặc tăng nhu cầu sử dụng (phụ nữ có thai, cho con bú, trẻ em đang tăng trưởng, người già), các trường hợp thiếu do uống rượu, hút thuốc lá.

Mệt mỏi, suy nhược, chán ăn, bệnh nặng, sau phẫu thuật.

Rối loạn tuần hoàn ngoại vi : đau cách hời, bệnh raynaud.

Giảm trí nhớ, chóng mặt, ù tai,...

Lão hóa sớm

Chống chỉ định :

Bệnh nhân dị ứng với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Không dùng kéo dài và cùng với các thuốc khác có chứa Vitamin A và Vitamin D, Calci và Sắt.

Vitamin A : Người bệnh thừa vitamin A hoặc nhạy cảm với vitamin A

Vitamin D : Tăng calci máu hoặc nhiễm độc vitamin D.

Vitamin C : Không dùng vitamin C liều cao cho người bị thiếu hụt glucose – 6 – phosphat dehydrogenase, người có tiền sử sỏi thận, tăng oxalat niệu và loạn chuyển hóa oxalat.

Vitamin PP : Bệnh gan nặng, loét dạ dày tiến triển, xuất huyết động mạch, hạ huyết áp nặng.

Liều lượng và cách dùng :

Người lớn : Uống mỗi ngày một viên, uống sau bữa ăn.

Tác dụng phụ :

Một số tác dụng có thể xảy ra như : buồn nôn, nôn, tiêu chảy, ngứa, khó chịu ở dạ dày, táo bón, nổi ban, đỏ da.

Vitamin A : Dùng vitamin A liều cao kéo dài có thể dẫn đến ngộ độc Vitamin A như mệt mỏi, dễ bị kích thích, chán ăn, sút cân, nôn, rối loạn tiêu hóa, sốt, gan – lách to, da bị biến đổi, rụng tóc, tóc khô ròn, môi nứt nẻ và chảy máu, thiếu máu, nhức đầu, calci huyết cao, phù nề dưới da, đau ở xương và khớp. Ở trẻ em các triệu chứng ngộ độc mạn tính còn gồm cả tăng áp lực nội sọ (thóp căng), phù gai mắt, ù tai, rối loạn thị giác, sưng đau dọc các xương dài. Các triệu chứng sẽ biến mất khi ngừng dùng vitamin A nhưng xương có thể ngừng phát triển do các đầu xương dài đã cốt hóa quá sớm.

Khi uống vitamin A liều rất cao dẫn đến ngộ độc cấp với các dấu hiệu buồn ngủ, chóng mặt hoa mắt, buồn nôn, nôn, dễ bị kích thích, nhức đầu, mê sảng và co giật, ù tai... Các triệu chứng xuất hiện sau khi uống từ 6 đến 24 giờ.

Phải ngừng dùng thuốc. Điều trị triệu chứng và điều trị hỗ trợ.

Vitamin B₂ : Buồn nôn và nôn.

Vitamin C : Tăng oxalat - niệu, buồn nôn, ợ nóng, co cứng cơ bụng, mệt mỏi, đỏ bừng, nhức đầu, mất ngủ và tình trạng buồn ngủ đã xảy ra.

Vitamin D : Có thể xảy ra cường vitamin D khi dùng liều cao và kéo dài hoặc khi tăng đáp ứng với liều bình thường vitamin D, và sẽ dẫn đến những hiện tượng lâm sàng rối loạn chuyển hóa calci. Có thể nhiễm độc ở trẻ em sau khi uống nhầm liều vitamin D của người lớn.

Vitamin PP : Nếu dùng liều cao có thể xảy ra một số tác dụng như buồn nôn, đỏ bừng mặt và cổ, ngứa, cảm giác rát bỏng, buốt hoặc đau nhói ở da.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Thận trọng khi dùng :

Bệnh nhân dung nạp liều cao vitamin A hoặc vitamin D.

Phụ nữ có thai không được dùng quá 5.000 IU vitamin A mỗi ngày.

Tương tác thuốc :

Vitamin A : Không dùng chung với Neomycin, cholestyramin, parafin lỏng, các thuốc tránh thai, isotretinoin.

Vitamin B₂ : Rượu có thể gây cản trở hấp thu Vitamin B₂ ở ruột non. Không dùng chung với clopromazin, imipramin.

Vitamin B₂ : Làm giảm tác dụng của levodopa trong điều trị bệnh Parkinson.

Vitamin PP : Không sử dụng đồng thời với chất ức chế men khử HGM – CoA có thể làm tăng nguy cơ gây tiêu cơ vân, thuốc chẹn alphaadrenergic trị tăng huyết áp có thể dẫn đến hạ huyết áp quá mức, thuốc có độc tính với gan có thể làm tăng thêm tác hại độc cho gan, với carbamazepin vì gây tăng nồng độ carbamazepin huyết tương dẫn đến tăng độc tính.

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc : Chưa có báo cáo

Phụ nữ có thai và cho con bú :

Phụ nữ có thai không được dùng quá 5.000 IU vitamin A mỗi ngày.

Sử dụng quá liều

Vitamin PP : Khi quá liều xảy ra không có biện pháp giải độc đặc hiệu. Sử dụng các biện pháp thông thường như gây nôn, rửa dạ dày, điều trị triệu chứng và hỗ trợ.

Vitamin A : Các triệu chứng đặc trưng khi ngộ độc Vitamin A : mệt mỏi, sút cân, chán ăn, nôn, rối loạn tiêu hóa, sốt, tóc khô ròn, môi nứt nẻ và chảy máu. Trẻ em có thể ngộ độc mạn tính như tăng áp lực nội sọ (thóp căng), phù gai mắt, ù tai, rối loạn thị giác. Phải ngưng dùng thuốc, điều trị triệu chứng và hỗ trợ

Bảo quản : Nơi khô mát (dưới 25°C), tránh ánh sáng.

Thuốc sản xuất theo TCCS

Hạn dùng : 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ**



CTY CP SX - TM DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM
Lô 2A, đường 1A, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP. HCM.
ĐT : (08)37541748 - 37541749, FAX : (08)37541750